TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 272/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 08 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 147/2018/HNST ngày 26 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Bà Lưu Thị Thanh H, sinh năm 1977

Thường trú: Số 38 đường L, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú: Số 50/4 đường số 2, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976

Thường trú : Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Tạm trú: Số 50/4 đường số 2, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 107; Điều 116 và Điều 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu : Bà Lưu Thị Thanh H, sinh năm 1977

Thường trú : Số 38 đường L, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Tạm trú : Số 50/4 đường số 2, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1976

Thường trú: Thôn A, xã C, huyện P, tỉnh Hưng Yên

Tạm trú: Số 50/4 đường số 2, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, tỉnh Hưng Yên cấp cho bà Lưu Thị Thanh H và ông Nguyễn Xuân T vào ngày 03/02/2012, không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lưu Thị Thanh H và ông Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thiên B, sinh ngày 20/4/2011 và Nguyễn Thiên A sinh ngày 15/3/2014, bà H tự nguyện nuôi dưỡng trẻ A và ông T nuôi trẻ B đến tuổi trưởng thành. Hai bên không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Bà H, ông T được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của bà H, ông T.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự khai là không có

- Lệ phí hôn nhân sơ thẩm:

Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng bà H và ông T phải nộp nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0028506 ngày 26/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó bà H, ông T đã nộp đủ lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
-VKSND quận Gò Vấp;
-UBND xã C, huyện P, tỉnh Hưng Yên;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tưởng Công Sơn